

Bản án số: 12/2025/HS-PT

Ngày 22/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

-Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 696/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Huy H và Nguyễn Đức T bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm 225/2025/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Huy H**, sinh năm: 1988, tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội (Nay là Thôn G, xã D, thành phố Hà Nội); nơi ở: Căn hộ số D. Tòa nhà CH103, chung cư S, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội (Nay là Căn hộ số 401. Tòa nhà CH103, chung cư S, xã A, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Nha sĩ (tại bản án sơ thẩm ghi nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 (tại bản án sơ thẩm ghi trình độ học vấn: Cao đẳng Y Hà Đ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị T1; Có vợ là Giang Thị N; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023, TAND Thành phố Hà Nội xử phạt Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2021 theo Bản án số

476/2023/HSST; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 của Bộ C3; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định): Luật sư Đinh Anh T2 - Công ty L4, Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình (Nay là Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đăng D (chết) và bà Nguyễn Thị N1; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 231/2021/HSST ngày 27/9/2021 của TAND quận Hai Bà Trưng (Nay là TAND khu vực 3 – Hà Nội) xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 34/2023/HSST ngày 12/7/2023 của TAND tỉnh Hải Dương (nay là TAND thành phố Hải Phòng) xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 22 tháng tù của Bản án số 231/2021/HSST của TAND quận Hai Bà Trưng (nay là TAND khu vực 3 – Hà Nội), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 21 năm 09 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022; Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 34/2023/HSST của TAND tỉnh Hải Dương (nay là TAND thành phố Hải Phòng); Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 tạm giam từ ngày 10/7/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 của Bộ C3; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định): Luật sư Đinh Đức D1 - Văn phòng L5, Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

2. Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc D2, Nguyễn Thanh M không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

- Việc bắt quả tang mua bán trái phép chất ma túy tại Thành phố Hà Nội: Hồi 16 giờ 00 ngày 09/04/2021, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C04) - Bộ C3, phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực phía trước tòa Chung cư S, phố T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội phát hiện Lê Thị T4 và Vũ Văn Đ1 là nhân viên giao hàng xe ôm công nghệ Bee, đang đứng cạnh 01 thùng hàng bưu phẩm có biểu hiện nghi vấn, ngay sau đó Tổ công tác phát hiện Nguyễn Huy H đi xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, biển

kiểm soát 30G - 785.13 đến chỗ Lê Thị T4, khi T4 đang giao cho Nguyễn Huy H thùng hàng bưu phẩm trên, Tổ công tác tiến hành kiểm tra và yêu cầu Lê Thị T4, Nguyễn Huy H, Vũ Văn Đ1 đưa 01 thùng hàng bưu phẩm và xe ô tô biển kiểm soát: 30G – 785.13 về trụ sở Công an phường T, quận T để làm rõ. Tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong thùng hàng bưu phẩm có 22 hộp hình trụ tròn, bên trong chứa các viên nén màu xanh, hình dạng viên kim cương nghi là chất ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị T4, Nguyễn Huy H và thu giữ tang vật theo quy định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Huy H tại căn hộ S, tòa nhà C, chung cư S, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ: 05 túi nilon kích thước (06x09)cm bên trong chứa các viên nén màu xanh lục, hình sáu cạnh, một mặt viên nén có hình đầu lâu; 01 túi nilon kích thước (07x10)cm, bên trong chứa các viên nén hình chữ nhật, màu xanh dương, trên một mặt có chữ “RED BULL”; 02 túi nilon kích thước (07x10)cm, bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (05x08)cm bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 02 túi nilon kích thước (01x02)cm, bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 01 gói nilon kích thước (07x140)cm, bên trong chứa các viên nén màu tím, trên một mặt có hình mặt người; 01 gói nilon có kích thước (07x10), bên trong chứa các viên nén màu xanh nước biển, hình sáu cạnh (có nhiều viên bị vỡ); 01 gói nilon kích thước (07x10)cm chứa các viên nén màu trắng, trên một mặt có chữ “FUCK”; 01 gói nilon kích thước (07x10)cm chứa các viên nén nhiều màu (nâu, đỏ, trắng) bị vỡ; 01 nilon kích thước (05x08)cm, bên trong chứa các viên nén màu xanh dương, hình chữ nhật, một mặt có chữ “RED BULL”; 01 túi nilon kích thước (05x08) bên trong chứa các viên nén màu xanh nước biển bị vỡ; 01 túi nilon kích thước (02x02)cm, bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (07x10)cm, bên trong chứa khối chất rắn màu đen nghi là các chất ma túy và nhiều đồ vật, tài sản khác (*Bút lục: 35-36*).

Sau khi bị bắt, Nguyễn Huy H và Lê Thị T4 khai nhận chất bị thu giữ bắt quả tang là chất ma túy của Phan Tiến T5 chỉ đạo H, T4 đi nhận ma túy được gửi từ nước ngoài về, còn số chất ma túy thu giữ tại nơi ở của H là của H đã mua của Hồ Nhật N2 và của Ngô Văn Đại Đ2 bán cho các đối tượng khác kiếm lời.

Kết luận giám định số 2790/C09-TT2 ngày 29/4/2021 của V1 Bộ C3, kết luận:

“- Mẫu các viên nén màu xanh (dạng hình kim cương) gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 12.361,47 gam; khối lượng trung bình: 0,497 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu xanh lục, trên một mặt mỗi viên có hình đầu lâu trong 05 túi ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 135,3 gam; khối lượng trung bình: 0,544 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu xanh dương, trên một mặt mỗi viên có chữ “RED BULL” trong 02 túi ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 30,07 gam; khối lượng trung bình: 0,373 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu xanh nước biển trong 02 túi ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 19,08 gam.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 06 túi ni lông gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 105,06 gam.

- Mẫu các viên nén màu nâu, đỏ và trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 6,24 gam.

- Mẫu các viên nén màu tím, trên một mặt mỗi viên có in hình mặt người gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 12,50 gam; khối lượng trung bình: 0,583 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu trắng, trên một mặt mỗi viên có chữ “FUCK” gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 5,44 gam; khối lượng trung bình: 0,472 gam/viên.

- Mẫu chất rắn màu đen gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện. Khối lượng mẫu: 118,50 gam.

- Mẫu dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine. Khối lượng mẫu: 4,12 gam”.

- Việc bắt quả tang vận chuyển trái phép chất ma túy tại tỉnh Hòa Bình:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 02/02/2021, Tổ công tác của Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình làm nhiệm vụ tại khu vực dốc Cun thuộc địa phận tổ D, phường T, thành phố H phát hiện Đào Cư G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 30L8 - 5461 phía sau chở Nguyễn Văn T6 đi từ hướng dốc C về Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe và yêu cầu Đào Cư G, Nguyễn Văn T6 cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30L8 - 5461 về trụ sở Công an thành phố H để làm việc. Tại Công an thành phố H, Đào Cư G và Nguyễn Văn T6 khai chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30L8 - 5461 là của Đặng Văn H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H yêu cầu Đặng Văn H2 đến trụ sở Công an thành phố H để làm việc. Tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30L8 - 5461 phát hiện bên trong ống khung chính của chiếc xe mô tô có 02 gói nilon màu đen, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Cư G, Nguyễn Văn T6 và ra

Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn H2 để điều tra làm rõ (*Bút lục: 66-69*).

Tại Kết luận giám định số 43/KLGD-CAT-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận (Bút lục: 74):

“Chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có tổng khối lượng 777,52 gam”.

Ngoài các hành vi phạm tội của Nguyễn Huy H đã được xử lý ở giai đoạn 1. Căn cứ kết quả khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Huy H tại căn hộ S, tòa nhà C, chung cư S, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội thu giữ 105,06 gam Ketamine, 208,63 gam MDMA và 118,50 gam Thuốc phiện; Nguyễn Huy H khai đã mua các chất ma túy này của Ngô Văn Đ3, Hồ Nhật N2. Đồng thời, H còn nhiều lần mua bán trái phép các chất ma túy với nhiều đối tượng khác như: Nguyễn Thanh M, Lê Đình T7, Bùi Kim C, Phạm Ngọc T8... Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 ra Quyết định tách vụ án hình sự số 10 ngày 05/12/2022 tiếp tục điều tra làm rõ các hành vi mua bán các chất ma túy của Nguyễn Huy H với các đối tượng liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật (giai đoạn 2).

Kết quả điều tra xác định các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 50 gam Ketamine, 29,82 gam MDMA của Nguyễn Huy H và hành vi mua bán trái phép 163,89 gam Ketamine, 133,52 gam MDMA của Nguyễn Văn H1:

Do quen biết từ trước, khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Huy H mua của Ngô Văn Đ3 01 uồn Ketamine, 50 viên nén QP màu xám, 50 viên nén hình mặt khỉ, 60 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) và 50 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh chuối) với giá 15 triệu đồng/01 uồn Ketamine và 150.000 đồng/01 viên chất ma túy; mua của Nguyễn Thanh M 0,5 uồn Ketamine và 05 gam Ketamine với giá 65 triệu đồng/01 uồn Ketamine; mua của Phan Tiến T5 (sinh năm 1985; trú tại: Số nhà C ngõ D, tổ D, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội) 01 uồn Ketamine và 50 viên MDMA (viên nén màu tím, có hình P) với giá 60 triệu đồng/01 uồn Ketamine và 150.000 đồng/01 viên MDMA; mua của T3 hiện ở Cộng hòa liên bang Đức 100 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) với giá 80.000 đồng/01 viên MDMA.

Do quen biết từ trước, cuối tháng 8/2020, Nguyễn Văn H1 đến gặp Nguyễn Huy H để hỏi có việc gì cho H1 đi làm cùng, H bảo H1 đi bán ma túy với H, H sẽ trả tiền công, H1 đồng ý. Sau đó, H1 và H đã nhiều lần mua bán trái phép các chất ma túy với các bị cáo, đối tượng có liên quan trong vụ án. Cụ thể:

Lần 01: Khoảng ngày 28/11/2020, Ngô Hữu Q gọi điện thoại di động cho Nguyễn Huy H đặt mua 01 uồn Ketamine và 50 viên QP màu xám, H đồng ý bán

cho Q với giá 20 triệu đồng/01 uôn Ketamine và 200.000 đồng/01 viên QP màu xám. Sau đó, H đi xe taxi đến giao cho Q tại quán K1 gần cầu N thuộc địa phận huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

Đến ngày 30/11/2020, Q gọi điện thoại di động cho H nói 01 uôn Ketamine và 50 viên QP màu xám mua của H ngày 28/11/2020 không đạt chất lượng, đề nghị H đổi 01 uôn Ketamine, đổi 50 viên QP màu xám sang 50 viên MDMA (viên kim cương màu xanh) và mua thêm 10 viên MDMA (viên kim cương màu xanh), H đồng ý. H giao cho H1 01 uôn Ketamine, 60 viên MDMA (viên kim cương màu xanh) đến đổi cho Q. H điện thoại di động thông báo cho Q việc H1 giao các chất ma túy và nhắn cho Quân số điện thoại di động 0945913579 của H1 để Q liên lạc, Q bảo H các gói “nước vui” đã mua của H lần trước (khoảng ngày 15 đến 20/11/2020) bán chậm, H bảo Q đưa cho H1 mang về cho H. Sau đó, H1 đã giao các chất ma túy cho Q và nhận lại từ Q 01 uôn Ketamine, 50 viên QP màu xám và các gói “nước vui” đem về đưa cho H. Nhận được các chất ma túy, H cân lại 01 uôn Ketamine thấy có 21,39 gam, H chụp ảnh túi Ketamine đang trên cân gửi cho Q; đối với 50 viên QP màu xám và các gói “nước vui”, đến nay H không nhớ được đã bán cho ai. Q chưa trả tiền mua các chất ma túy của H.

- Lần 02: Ngày 29/01/2021, Nguyễn Văn H1 điện thoại di động cho Nguyễn Huy H báo có người đặt mua 01 lệnh Ketamine và 50 viên nén hình mặt khi, 50 viên MDMA (viên kim cương màu xanh), H đồng ý bán cho H1 với giá 60 triệu đồng/01 lệnh Ketamine và 160.000 đồng/01 viên chất ma túy, tổng số tiền 76 triệu đồng. H bảo Nguyễn Văn T6, sinh năm 1990, trú tại xóm N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang lấy 50 viên nén hình mặt khi, 50 viên MDMA (viên kim cương màu xanh) của H và đến nhận 01 lệnh Ketamine của Phan Tiến T5 để giao cho H1. Thường lấy 50 viên nén hình mặt khi, 50 viên MDMA (viên kim cương màu xanh) rồi đến gặp và nhận 01 lệnh Ketamine của T5. Sau đó, T6 đi gặp H1 rồi cùng với H1 đi giao các chất ma túy cho người mua của H1 (T6 không biết đối tượng mua các chất ma túy của H1). Sau khi nhận được các chất ma túy, đối tượng mua các chất ma túy của H1 đưa 76 triệu đồng cho T6, số tiền này T6 đem về đưa cho Giang Thị N là vợ của H và N đã chuyển số tiền này cho H. H1 không nhớ đối tượng mua các chất ma túy, chỉ nhớ bán cho đối tượng này với giá 65 triệu đồng/01 lệnh Ketamine và 180.000 đồng/01 viên nén chất ma túy.

- Lần 03: Ngày 30/01/2021, Nguyễn Văn H1 đặt mua của Nguyễn Huy H 0,5 uôn Ketamine, 50 viên nén hình mặt khi và 100 viên MDMA (50 viên kim cương màu xanh và 50 viên kim cương màu xanh chuối), H đồng ý bán cho H1 với giá 7,5 triệu đồng/0,5 uôn Ketamine và 160.000 đồng/01 viên chất ma túy. H bảo Nguyễn Văn T6 lấy các chất ma túy để tại nhà T6 đi giao cho H1. Thường đã giao 0,5 uôn Ketamine và 150 viên chất ma túy cho H1 và H1 đã đưa 28,5 triệu

đồng cho T6, số tiền còn lại H1 nợ H. Nhận được tiền, T6 sử dụng tài khoản số 6880191990888 của Ngân hàng M2 chủ tài khoản Nguyễn Văn T6 chuyển 28,5 triệu đồng đến số tài khoản 19033555234011 của Ngân hàng T15 chủ tài khoản Giang Thị N do H nhờ N sử dụng tài khoản này để nhận tiền cho H. Nhận được các chất ma túy, H1 đã bán cho khách mua các chất ma túy của H1 với giá 10 triệu đồng/0,5 uồn Ketamine và 190.000 đồng/01 viên các chất ma túy, H1 không nhớ những người đã mua ma túy của H1.

- Lần 04: Ngày 01/3/2021, Phan Tiến T5 điện thoại di động đặt mua 01 uồn Ketamine của Nguyễn Huy H, H bảo chỉ còn 05 gam (500 số) Ketamine, T5 đồng ý mua. H đưa 05 gam Ketamine cho Nguyễn Văn H1 và bảo H1 đi giao cho T5. Sau đó, T5 thông báo cho H đã nhận được 05 gam Ketamine do H1 giao. T5 chưa trả tiền mua 05 Ketamine của H.

- Lần 05: Ngày 07/3/2021, Nguyễn Văn H1 điện thoại di động cho Nguyễn Huy H nhờ H mua giúp 50 viên MDMA (viên Pharaong) của Phan Tiến T5, H đồng ý và đã gọi điện thoại di động cho T5 mua 50 viên MDMA cho H1, T5 đồng ý bán cho H1 với giá 150.000 đồng/01 viên. Sau đó, H thông báo cho H1 đến gặp T5 để nhận 50 viên MDMA. H1 đến gặp T5 nhận 50 viên MDMA rồi đem bán cho những người mua của H1 với giá 190.000 đồng/01 viên, H1 không nhớ những người mua chất ma túy của H1. H1 chưa trả tiền mua 50 viên MDMA của H và T5.

Đối với việc tính khối lượng chất ma túy trong vụ án, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 17/2014/TT-NHNN ngày 01/08/2014 của Ngân hàng N5 quy định về phân loại đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý và lời khai của các bị can xác định 01 chỉ Ketamine có khối lượng 3,75 gam, 01 uồn Ketamine có khối lượng 25 gam và 01 lệnh Ketamine có khối lượng 100 gam là khối lượng chất ma túy quy kết cho các bị can.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 28/11/2020 đến ngày 07/3/2021, Nguyễn Huy H thực hiện 05 lần mua bán các chất ma túy với tổng khối lượng 167,5 gam Ketamine (01 lệnh + 02 uồn + 0,5 uồn + 05 gam), 104,37 gam MDMA (210 viên kim cương màu xanh và xanh chuối x 0,497 gam/01 viên, khối lượng trung bình viên MDMA đã thu giữ) và 29,15 gam MDMA (50 viên Pharaong x 0,583 gam, khối lượng trung bình viên MDMA đã thu giữ). Tuy nhiên, các lần mua bán trái phép các chất ma túy (lần 02, lần 03, lần 04 và lần 05) của Nguyễn Huy H đã được xử lý tại Bản án số 476/2023/HSST ngày 26/09/2023 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội và Bản án số 184/2024/HS-PT ngày 12/03/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (giai đoạn 1). Khối lượng còn lại sau khi tách vụ án, đến nay chứng minh được Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép (lần 01) 50 gam Ketamine và 29,82 gam MDMA (60 viên

kim cương màu xanh) ở giai đoạn 1 chưa xử lý. Còn Nguyễn Văn H1 thực hiện 05 lần mua bán các chất ma túy với tổng khối lượng 163,89 gam Ketamine (01 lệnh + 1,5 uôn + 21,39 gam + 05 gam), 104,37 gam MDMA (210 viên kim cương màu xanh, kim cương xanh chuỗi) và 29,15 gam MDMA (50 viên Pharaong).

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Huy H và Nguyễn Văn H1 phù hợp với nhau về nội dung, diễn biến, loại, khối lượng chất ma túy, số tiền đã mua bán các chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H mua bán trái phép 50 gam Ketamine, 29,82 gam MDMA. Nguyễn Văn H1 mua bán trái phép 163,89 gam Ketamine, 133,52 gam MDMA. Qua việc mua bán trái phép các chất ma túy, Nguyễn Huy H hưởng lợi bất chính (lần 01) 15 triệu đồng; Nguyễn Văn H1 hưởng lợi bất chính 16 triệu đồng (lần 02: 07 triệu đồng + lần 03: 07 triệu đồng + lần 05: 02 triệu đồng).

Đối với hành vi mua bán trái phép 50 viên QP màu xám, 100 viên hình mặt khi và các gói “nước vui”, do các bị can không nhận dạng được qua bản ảnh các chất ma túy do V1 Bộ C3 cung cấp, không thu giữ được chất ma túy cùng loại đã giao dịch mua bán, nên không có căn cứ xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi mua bán H và H1 có ý thức chủ quan là mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi mua bán trái phép các chất ma túy này, đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Trong vụ án, Nguyễn Huy H và Nguyễn Văn H1 cùng thực hiện các hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy do các bị cáo đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H1, ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, theo Nguyễn Huy H khai, H1 còn cùng với H thực hiện nhiều hành vi mua bán trái phép các chất ma túy với các đối tượng liên quan đến vụ án, nhưng do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H1.

Đối với Phan Tiến T5 và Nguyễn Văn T6, các hành vi phạm tội (lần 02, lần 03, lần 04 và lần 05) đã được xử lý tại Bản án số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội và Bản án số 184/2024/HS-PT ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đối với Giang Thị N (vợ của H) là chủ tài khoản Ngân hàng liên quan đến việc nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Huy H và Nguyễn Văn

T6, do không chứng minh được N biết việc mua bán trái phép chất ma túy của H và T6, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giang Thị N.

Đối với Ngô Văn Đ3 và Ngô Hữu Q, do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H và hiện nay Ngô Văn Đ3 và Ngô Hữu Q không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 đã ra Quyết định truy tìm người đối với Ngô Văn Đ3 và Ngô Hữu Q, khi nào tìm được sẽ tiến hành điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh M, M khai không mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Huy H, do chỉ có lời khai của H, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh M.

Đối với đối tượng tên T3 ở nước Cộng hòa liên bang Đức, do các bị cáo, đối tượng liên quan khai không đủ thông tin lý lịch cá nhân, nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

2. Hành vi mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine của Nguyễn Văn T3

Khoảng giữa tháng 6/2020, Nguyễn Văn T3 quen một người nam giới không biết rõ tên tuổi, địa chỉ, T3 hỏi người này biết chỗ nào bán Ketamine thì giới thiệu cho T3, người này đã gọi điện thoại cho một người nam giới có tên “Bố Già” trú tại khu vực bản L, huyện V, tỉnh Sơn La và giới thiệu T3 cho “Bố Già” rồi cho T3 số điện thoại di động của “Bố Già” để T3 liên lạc. Sau đó, T3 gọi điện thoại di động cho “Bố già” thỏa thuận mua bán Ketamine và vận chuyển Ketamine về Thành phố Hà Nội giao cho T3, nhưng do T3 sợ nên không liên lạc tiếp với “Bố Già” nữa.

Đến cuối tháng 01/2021, do quen biết từ trước, Nguyễn Văn T3 rủ Nguyễn Huy H chung tiền mua Ketamine của đối tượng “Bố Già” với giá 400 triệu đồng/01 K rồi vận chuyển về Thành phố Hà Nội bán, H đồng ý góp 100 triệu đồng. Ngày 26/01/2021, T3 sử dụng số điện thoại di động số 0582336579 (H lưu tên tài khoản Telegram của T3 là “E. T3”) nhắn tin cho H tài khoản số 41210000244484 của Ngân hàng B3, chi nhánh M3, chủ tài khoản Giàng Thị S1 (sinh năm 2000; trú tại: Bản L, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La) để chuyển tiền và H đã chuyển 100 triệu đồng từ tài khoản số 0975526833 của Ngân hàng T15, chủ tài khoản Nguyễn Đình V do H sử dụng đến tài khoản của Giàng Thị S1, còn T3 nhờ anh Nguyễn Trung L sử dụng tài khoản số 9100182626666 của Ngân hàng M4, chủ tài khoản Nguyễn Trung L chuyển 85 triệu đồng đến tài khoản của Giàng Thị S1.

Ngày 26/01/2021, T3 thông báo cho H cử người đi cùng Đặng Văn H2 để mua chất ma túy, H bảo T6 đi cùng H2 mua chất ma túy của “Bố già”, sau đó T6 gặp H2 và T3 tại khu vực cầu B thuộc huyện M, Thành phố Hà Nội. Tại đây, T3

bảo với H2 và T6 mỗi người đi một xe mô tô đến bản L, huyện V, tỉnh Sơn La giao chiếc xe mô tô Sirius cho “Bố Già” để cất giấu Ketamine rồi dẫn đường cho người của “Bố Già” đi chiếc xe mô tô đó về giao cho T3; T3 đưa cho H2 03 triệu đồng và cho H2 số điện thoại di động của “Bố Già”; H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 30Y6 - 7581, T6 điều khiển xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 30L8 - 5461 đi lên bản Lóng Luông. Đến tối cùng ngày, H2 và T6 đến gặp “Bố Già” giao chiếc mô tô Sirius để cất giấu chất ma túy. Đến ngày 28/01/2021, “Bố Già” bảo H2 và T6 đi về dẫn đường cho người đi xe mô tô Sirius có cất giấu chất ma túy; khi về đến gần thành phố H, người đi xe mô tô Sirius không đi nữa và bỏ về, H2 đi chiếc xe mô tô Sirius còn T6 đi xe mô tô Dream, đi đến khu vực thành phố H, H2 và T6 bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H kiểm tra và giữ xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 30L8 - 5461 và xe Dream, biển kiểm soát 30Y6 - 7581 để xử lý vi phạm hành chính do không mang đầy đủ giấy tờ, T6 và H2 đi xe taxi về nhà T3 thông báo việc bị giữ xe mô tô cất giấu chất ma túy cho T3 và H biết.

Ngày 02/02/2021, H và T3 bàn bạc, thống nhất làm thủ tục nhận chiếc xe mô tô Sirius có cất giấu ma túy. H đi ô tô Hyundai Santafe, biển kiểm soát 30G - 785.13 của H chở T6, H2 và Đào Cur G đến trụ sở Công an thành phố H, H và H2 vào trụ sở Công an thành phố H làm thủ tục nộp phạt vi phạm hành chính và nhận xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 30L8 - 5461. Sau đó, H bảo G đi chiếc xe mô tô Sirius chở T6, còn H đi xe ô tô chở H2 đi về Thành phố Hà Nội. G chở T6 đi được khoảng 01 km, T6 bảo G trên xe có cất giấu chất ma túy đi cẩn thận, G đồng ý (G biết trong xe mô tô có cất giấu chất ma túy, nhưng không biết rõ khối lượng, loại ma túy và việc mua bán ma túy của H). Khi G và T6 đi đến khu vực dốc C thuộc tổ D, phường T, thành phố H thì bị Tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang cùng vật chứng.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T6, Đào Cur G và Đặng Văn H2 phù hợp với nhau về nội dung, diễn biến, loại, khối lượng chất ma túy, số tiền mua bán chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T3 mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine.

Đối với hành vi phạm tội này của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T6, Đặng Văn H2 và Đào Cur G đã được xử lý tại Bản án số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội và Bản án số 184/2024/HS-PT ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đối với Nguyễn Văn T3, ngoài hành vi mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine, Nguyễn Huy H khai, H đã nhiều lần bán trái phép các chất ma túy cho

T3, nhưng do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T3.

Đối với đối tượng “Bố già” ở bản L, huyện V, tỉnh Sơn La, đối tượng điều khiển xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 30L8 - 5461 có cất giấu chất ma túy; đối tượng cho T3 số điện thoại di động của “Bố Già”, để T3 liên hệ thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy, do các bị cáo, đối tượng liên quan khai không đầy đủ thông tin lý lịch, nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 không đủ điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Đình V, Nguyễn Trung L và Giàng Thị S1, do Cơ quan điều tra không chứng minh được việc chuyển tiền, nhận tiền của Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Huy H để mua trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đình V, Nguyễn Trung L và Giàng Thị S1.

3. Hành vi mua bán trái phép 200 gam Ketamine, 816,2 gam MDMA của Nguyễn Huy H và hành vi mua bán trái phép 200 gam Ketamine, 1.371,11 gam MDMA của Nguyễn Đức T

Do quen biết từ trước, Nguyễn Huy H mua của Nguyễn Thanh M 01 lệnh (0,5 lệnh + 0,5 lệnh) ma túy đá với giá 60 triệu đồng/01 lệnh ma túy đá, mua của Phan Tiến T5 1.900 viên MDMA (viên P) với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA, mua của Bùi Duy C1 02 lệnh Ketamine với giá 60 triệu đồng/01 lệnh Ketamine, mua của T3 hiện ở Cộng hòa liên bang Đức 530 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) với giá 80.000 đồng/01 viên MDMA.

Do quen biết từ trước, đến khoảng tháng 02/2021 Nguyễn Đức T đã nhiều lần mua bán trái phép các chất ma túy của Nguyễn Huy H để bán cho các đối tượng khác. Cụ thể:

- Lần 01: Ngày 27/02/2021, Nguyễn Đức T sử dụng tài khoản T9 (tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại di động 0376977999, chủ thuê bao mang tên Nguyễn Huy H, số điện thoại này do Thọ mượn của H để sử dụng từ tháng 06/2020) liên lạc với H (H lưu tên tài khoản Telegram của T là “A.thọ”) đặt mua 0,5 lệnh ma túy đá và 100 viên MDMA (viên kim cương màu xanh), H đồng ý bán cho T với giá 30 triệu đồng/01 lệnh ma túy đá và 150.000 đồng/01 viên MDMA. Đến ngày 01/3/2021, H lấy 0,5 lệnh ma túy đá đã mua của Nguyễn Thanh M và 100 viên MDMA đã mua của T3 ở bên nước Cộng hòa liên bang Đ4 giao cho T tại bến xe buýt đường L, Quận H, Thành phố Hà Nội rồi H nhắn tin cho T tài khoản số 0795856789 của Ngân hàng T15 mang tên Nguyễn Đình V do H sử dụng để trả tiền mua ma túy. T đã chuyển 18 triệu đồng từ tài khoản số 0220100199999 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản Nguyễn Đình V trả tiền mua các chất ma túy của H, số tiền còn lại T nợ H.

- Lần 02: Ngày 07/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 100 viên MDMA (viên P), H đồng ý bán cho T với giá 150.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 100 viên MDMA đã mua của Phan Tiến T5 giao cho T tại bến xe buýt gần khu chung cư S nơi H ở rồi cho T tài khoản số 0220195820000 của Ngân hàng M2 mang tên Giang Thị N3 do Giang Thị N (vợ H) sử dụng để T chuyển trả tiền mua chất ma túy, T đã chuyển 15 triệu đồng từ tài khoản số 0220100199999 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản Giang Thị N3 trả tiền mua chất ma túy của H.

- Lần 03: Ngày 10/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 100 viên MDMA (viên P), H đồng ý bán cho T với giá 150.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 100 viên MDMA đã mua của Phan Tiến T5 giao cho T tại khu vực số D N, Quận T, Thành phố Hà Nội rồi H cho T tài khoản số 0795856789 của Ngân hàng T15 mang tên Nguyễn Đình V do H sử dụng. T đã chuyển 17 triệu đồng từ tài khoản số 0220100199999 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản Nguyễn Đình V, trong đó 15 triệu đồng là tiền T trả mua 100 viên MDMA, còn 02 triệu đồng là tiền T trả nợ cho các lần mua các chất ma túy trước đó còn nợ H.

- Lần 04: Ngày 11/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 200 viên MDMA (viên Pharaong) và 100 viên MDMA (viên kim cương màu xanh), H đồng ý bán cho T cả 02 loại trên với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 200 viên MDMA (viên Pharaong) đã mua của Phan Tiến T5 và 100 viên MDMA (viên kim cương màu xanh) đã mua của T3 (cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đ4) giao cho T tại bến xe buýt gần khu chung cư S nơi H ở; sau đó, T đã chuyển 50 triệu đồng từ tài khoản số 0220100199999 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản Nguyễn Đình V do H sử dụng, trong đó 42 triệu đồng là tiền T trả mua chất ma túy tại lần này, còn 08 triệu đồng là tiền T trả nợ cho các lần mua chất ma túy trước đó còn nợ lại H.

- Lần 05: Ngày 12/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 100 viên MDMA (viên P), H đồng ý bán cho T với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 100 viên MDMA đã mua của Phan Tiến T5 giao cho T tại bến xe buýt gần khu chung cư S nơi H ở. Tiền mua chất ma túy lần này T nợ H.

- Lần 06: Ngày 13/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 0,5 lạng ma túy đá. H đồng ý bán cho T với giá 16 triệu đồng/0,5 lạng ma túy đá. H lấy 0,5 lạng ma túy đá đã mua của Nguyễn Thanh M giao cho T tại quán cà phê gần chung cư nơi H ở (H không nhớ tên và địa chỉ quán). Ngày 16/03/2021, T đã chuyển 30 triệu đồng từ tài khoản số 0220100199999 của Ngân

hàng M2 mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản Nguyễn Đình V trả tiền mua chất ma túy ở lần này và lần 05.

- Lần 07: Ngày 15/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H để đặt mua 200 viên MDMA (viên P), H đồng ý bán cho T với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 200 viên MDMA đã mua của Phan Tiến T5 đưa cho Nguyễn Văn H1 rồi bảo H1 đi xe taxi của Phan Tiến T5 cùng với T giao chất ma túy cho khách của T và thu tiền cho H. Sau khi T giao chất ma túy cho khách mua và thu tiền, T đưa 28 triệu đồng và đưa thêm 05 triệu đồng cho H1 để trả tiền mua chất các chất ma túy của H ở lần này và các lần trước.

- Lần 08: Ngày 18/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 500 viên MDMA (viên P), H đồng ý bán cho T với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 500 viên MDMA đã mua của Phan Tiến T5 rồi cùng với T đi giao chất ma túy cho người mua của T (H không nhớ T giao chất ma túy ở đâu và không biết người mua chất ma túy của T là ai); sau khi giao chất ma túy cho người mua, T trả 70 triệu đồng cho H.

- Lần 09: Tối ngày 18/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 100 viên MDMA (viên P), H đồng ý bán cho T với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA. H đã bảo Phan Tiến T5 lấy 100 viên MDMA của T5 mang đi giao cho T và thu tiền cho H. Sau đó T5 thông báo cho Hồng B1, T5 đã giao chất ma túy cho T và đã nhận của T 14 triệu đồng.

- Lần 10: Ngày 19/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 0,5 lệnh Ketamine, H đồng ý bán cho T với giá 30 triệu đồng/0,5 lệnh Ketamine. Trước đó, H có việc vào Thành phố Hồ Chí Minh vài ngày nên H đã đóng 0,5 lệnh Ketamine đã mua của Bùi Duy C1 vào hộp thuốc và bọc kín bằng băng dính rồi để ở nơi ở của H. Khi T đến nơi ở của H để nhận chất ma túy, H điện thoại di động cho Giang Thị N (vợ H) bảo N lấy hộp thuốc chữa bệnh đau dạ dày ở dưới bàn thờ giao cho T. Sau khi đưa hộp thuốc cho T, N điện thoại di động báo cho H biết. T đã chuyển 30 triệu đồng từ tài khoản số 0350112121111 của Ngân hàng M2, mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Đình V do H sử dụng trả tiền mua chất ma túy của H.

- Lần 11: Ngày 20/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 500 viên MDMA (viên P), H đồng ý bán cho T với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA. H bảo Phan Tiến T5 lấy 500 viên MDMA của T5 đi đón T rồi cùng T đi giao chất ma túy cho người mua của T; sau đó, T thông báo cho H biết T đã giao chất ma túy cho người mua và đưa cho T5 05 triệu đồng, còn lại 65 triệu đồng T sử dụng tài khoản số 0220100199999 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Đức T chuyển đến tài khoản ngân hàng Nguyễn Đình V do H sử dụng trả

tiền mua chất ma túy của H. Trước khi T chuyển tiền, H đã bảo T ghi nội dung chuyển khoản là thanh toán tiền “L1”.

- Lần 12: Ngày 21/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 50 viên MDMA (viên Pharaong) và 80 viên MDMA (viên kim cương xanh), H đồng ý bán cho T cả 02 loại trên với giá 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 50 viên viên MDMA (viên Pharaong) đã mua của Phan Tiến T5 và 80 viên MDMA (viên kim cương xanh) đã mua của T3 ở nước Cộng hòa liên bang Đ4 giao cho T tại bến xe buýt gần khu chung cư S nơi H ở. Tiền mua chất ma túy ở lần này T nợ H.

- Lần 13: Ngày 22/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 0,5 lệnh Ketamine và 50 viên MDMA (viên Pharaong), H đồng ý bán cho T với giá 32 triệu đồng/0,5 lệnh Ketamine và 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 0,5 lệnh Ketamine đã mua của Bùi Duy C1 và lấy 50 viên MDMA đã mua của Phan Tiến T5 giao cho T tại khu vực ngõ B K, Thành phố Hà Nội (nơi ở của T) rồi cùng T đi giao các chất ma túy cho người mua của T (H không biết người mua các chất ma túy của T là ai), sau khi giao ma túy cho khách và thu tiền xong, T trả 39 triệu đồng cho H.

- Lần 14: Ngày 23/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 0,5 lệnh Ketamine và 100 viên MDMA (viên kim cương màu xanh), H đồng ý bán cho T với giá 32 triệu đồng/0,5 lệnh Ketamine và 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 0,5 lệnh Ketamine đã mua của Bùi Duy C1 và 100 viên MDMA đã mua của T3 ở nước Cộng hòa liên bang Đ4 giao cho T tại khu vực ngõ B K, Thành phố Hà Nội (nơi ở của T), T đã chuyển 15 triệu đồng từ tài khoản số 0220100199999 của Ngân hàng M2, mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản Nguyễn Đình V do H sử dụng để trả tiền mua các chất ma túy, số tiền còn lại T nợ H.

- Lần 15: Ngày 24/3/2021, T sử dụng tài khoản Telegram “A.thọ” liên lạc với H đặt mua 0,5 lệnh Ketamine và 150 viên MDMA (viên kim cương màu xanh), H đồng ý bán cho T với giá 32 triệu đồng/0,5 lệnh Ketamine và 140.000 đồng/01 viên MDMA. H lấy 0,5 lệnh Ketamine đã mua của Bùi Duy C1 và 150 viên MDMA đã mua của T3 (cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đ4) giao cho T tại khu vực ngõ B K, Thành phố Hà Nội (nơi ở của T), T đã chuyển 47 triệu đồng tài khoản số 0220100199999 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Đức T đến tài khoản Nguyễn Đình V do H sử dụng để trả tiền mua các chất ma túy, số tiền còn lại T nợ H.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 27/02/2021 đến ngày 24/03/2021, Nguyễn Huy H đã thực hiện 15 lần mua bán các chất ma túy với tổng khối lượng 200 gam Ketamine (02 lệnh), 1.107,7 gam MDMA (1.900 viên Pharaong x 0,583 gam/01

viên, khối lượng trung bình viên MDMA đã thu giữ) và 263,41 gam MDMA (530 viên kim cương màu xanh x 0,497 gam, khối lượng trung bình viên MDMA đã thu giữ). Tuy nhiên, các lần mua bán trái phép 263,41 gam MDMA (530 viên kim cương màu xanh các lần 01, lần 04, lần 12, lần 14 và lần 15), 291,5 gam MDMA (500 viên Pharaong lần 08) của Nguyễn Huy H đã được xử lý tại Bản án số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội và Bản án số 184/2024/HS-PT ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, khối lượng còn lại sau khi tách vụ án đến nay chứng minh được Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những lần mua bán trái phép tổng số 200 gam Ketamine (tổng số 02 lệnh: các lần 10: 0,5 lệnh, lần 13: 0,5 lệnh, lần 14: 0,5 lệnh và lần 15: 0,5 lệnh) và 816,2 gam MDMA (1.400 viên Pharaong lần 02, lần 03, lần 04, lần 05, lần 07, lần 09, lần 11, lần 12 và lần 13) ở giai đoạn 1 chưa xử lý. Còn Nguyễn Đức T thực hiện 15 lần mua bán trái phép với khối lượng 200 gam Ketamine (tổng số 02 lệnh), 263,41 gam MDMA (530 viên kim cương màu xanh) và 1.107,7 gam MDMA (1.900 viên Pharaong).

Quá trình điều tra, tuy Nguyễn Đức T không khai nhận đã mua bán các chất ma túy của Nguyễn Huy H, nhưng trên cơ sở lời khai của Nguyễn Huy H về các lần mua bán các chất ma túy với Nguyễn Đức T phù hợp với nội dung các tin nhắn trao đổi, thỏa thuận mua bán các chất ma túy, hình ảnh các chất ma túy giữa H và T lưu trong điện thoại di động đã thu giữ của H, các giao dịch chuyển tiền, nhận tiền thông qua các tài khoản ngân hàng của Nguyễn Huy H sử dụng, các tài khoản ngân hàng do Nguyễn Đức T là chủ tài khoản và sử dụng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H mua bán trái phép 200 gam Ketamine và 816,2 gam MDMA, Nguyễn Đức T mua bán trái phép 200 gam Ketamine và 1.371,11 gam MDMA. Qua việc mua bán trái phép các chất ma túy, Nguyễn Huy H hưởng lợi bất chính 01 triệu đồng.

Đối với hành vi mua bán trái phép tổng số 01 lệnh ma túy đá (lần 01 và lần 06), do Nguyễn Huy H không nhận dạng được qua bản ảnh các chất ma túy do V1 Bộ C3 cung cấp, không thu giữ được chất ma túy cùng loại đã giao dịch mua bán và T không khai nhận các lần mua bán trái phép các chất ma túy với H, nên không có căn cứ xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi mua bán H có ý thức chủ quan là mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, các hành vi mua bán trái phép chất ma túy này đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Trong vụ án, Nguyễn Huy H và Nguyễn Đức T cùng thực hiện các hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251

Bộ luật Hình sự được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy do các bị can đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Đức T, ngoài các hành vi phạm tội nêu trên, theo Nguyễn Huy H khai, T còn cùng với H thực hiện nhiều hành vi mua bán trái phép các chất ma túy với các đối tượng liên quan đến vụ án, T khai không mua bán trái phép các chất ma túy với H, do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức T.

Đối với Phan Tiến T5 khai không tham gia cùng Nguyễn Huy H mua bán trái phép các chất ma túy với Nguyễn Đức T, do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Tiến T5.

Đối với Giang Thị N (vợ của H), Giang Thị N3 là chủ tài khoản Ngân hàng liên quan đến việc nhận tiền mua bán trái phép các chất ma túy của Nguyễn Huy H và Nguyễn Đức T và Giang Thị N là người đã giao hộp có chứa chất ma túy cho Nguyễn Đức T, do Cơ quan điều tra không chứng minh được N và N3 biết việc mua bán trái phép chất ma túy của H và T, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giang Thị N và Giang Thị N3.

Đối với Bùi Duy C1, do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H và hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 đã ra Quyết định truy tìm người đối với Bùi Duy C1, khi nào tìm được sẽ tiến hành điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh M, M khai không mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Huy H, do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh M.

Đối với đối tượng tên T3 (cư trú tại N liên bang Đ), do các bị can, đối tượng liên quan khai không đủ thông tin lý lịch cá nhân, nên không có điều kiện xác minh làm rõ.

4. Hành vi mua bán trái phép 1,6 gam Ketamine của Nguyễn Huy H, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M:

Ngày 26/3/2021, khi H đang đi chơi tại quán bar G2 thuộc khu V, Quận B, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại di động của Đỗ Tiến T10 đặt mua 01 chỉ Ketamine và 01 gói nắm với giá 3,5 triệu đồng/01 chỉ và 02 triệu đồng/01 gói, T10 hẹn H đến giao tại khu đô thị V, quận L, Thành phố Hà Nội. Do H không mang theo chất ma túy, H gặp Nguyễn Thanh M là quản lý quán bar G1 hỏi mượn 01 chỉ Ketamine và 01 gói nắm, M đồng ý và đưa cho H 01 chỉ Ketamine và 01 gói nắm. Nhận được các chất ma túy, H lái xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, Biển kiểm soát 30G-785.13 đến khu đô thị V gặp T10, khi gặp nhau T10 chỉ mua 01 gói nắm rồi trả cho H 02 triệu đồng, còn lại 01 chỉ Ketamine H đem về cân có

khối lượng 1,6 gam. Ngày hôm sau, M bảo H trả tiền mua 01 chỉ Ketamine và 01 gói nắm cho Nguyễn Ngọc D2, M bảo số ma túy M đưa cho H là của D2. Ngay sau đó, D2 sử dụng số điện thoại di động 0983448888 (chủ thuê bao Nguyễn Ngọc D2) nhắn tin cho H đòi tiền 01 chỉ Ketamine và 01 gói nắm mà M đưa cho H với giá 03 triệu đồng/01 chỉ Ketamine và 03 triệu đồng/01 gói nắm, H bảo chỉ lấy 01 gói nắm còn 01 chỉ Ketamine Hồng vẫn đang giữ và H dùng điện thoại di động chụp ảnh túi nilon đựng 01 chỉ Ketamine rồi gửi cho D2, D2 bảo nếu H không dùng thì phải trả lại ngay cho D2, H bảo lấy hộ đưa em xong nó lại không lấy chứ Hồng thiếu gì Ketamine, 01 chỉ Ketamine và 01 gói nắm Hồng mượn của M chứ không biết là của D2, D2 bảo với H, ma túy đó là của D2, M chỉ là môi giới. H hỏi D2 số ma túy này H mượn sao lại tính tiền, D2 nói D2 không cho ai mượn ma túy bao giờ, số ma túy H lấy của M không dùng thì phải trả lại ngay và đề nghị H trả tiền. D2 bảo với H do cùng buôn ma túy nên lấy giá gốc là 02 triệu đồng/01 chỉ Ketamine và 03 triệu đồng/01 gói nắm. Tổng số tiền H phải trả cho D2 là 05 triệu đồng, H đồng ý và bảo D2 gửi số tài khoản để trả tiền, D2 nhắn cho H tài khoản số 0770196998888 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Ngọc D2, H đã sử dụng tài khoản số 0975526833 của Ngân hàng T15 mang tên Nguyễn Đình V chuyển 05 triệu đồng đến tài khoản số 0770196998888 của Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Ngọc D2 để trả tiền mua các chất ma túy của D2.

Quá trình điều tra, Nguyễn Huy H, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M khai nhận phù hợp với nhau việc Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M bán 01 chỉ Ketamine có khối lượng 1,6 gam và 01 gói nắm cho Nguyễn Huy H, phù hợp với nội dung tin nhắn trao đổi, thỏa thuận mua bán các chất ma túy, hình ảnh chất ma túy H mua của D2, việc H trả cho D2 05 triệu đồng mua các chất ma túy của D2 lưu trong điện thoại di động đã thu giữ của H, giao dịch chuyển tiền, nhận tiền giữa tài khoản ngân hàng do Nguyễn Huy H sử dụng và tài khoản ngân hàng do Nguyễn Ngọc D2 là chủ tài khoản cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 1,6 gam Ketamine. Qua vụ việc mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Ngọc D2 hưởng lợi bất chính 05 triệu đồng.

Trong vụ án, Nguyễn Huy H đã thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251- Bộ luật Hình sự, nên hành vi phạm tội lần này mua bán trái phép 1,6 gam Ketamine theo quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật Hình sự của Nguyễn Huy H được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy do H đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi mua bán trái phép 01 gói nấm, do Nguyễn Huy H, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M không biết loại, khối lượng chất ma túy, không thu giữ được chất ma túy loại “nấm” đã giao dịch mua bán, nên không có căn cứ xác định loại ma túy, khối lượng ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi mua bán, Nguyễn Huy H, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M có ý thức chủ quan là mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy hành vi mua bán trái phép 01 gói “nấm” này đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án, Nguyễn Huy H thực hiện các hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật Hình sự, hành vi mua bán trái phép 01 gói “nấm” chất ma túy của Nguyễn Huy H được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy do H đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 251-Bộ luật Hình sự, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép chất ma túy do D2 và M đã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

5. Hành vi mua bán trái phép 105,06 gam Ketamine, 208,63 gam MDMA và 118,50 gam thuốc phiện của Nguyễn Huy H

Trước khi bị bắt quả tang ngày 09/4/2021, khoảng đầu năm 2021, do quen biết từ trước, Nguyễn Huy H mua 208,63 gam MDMA (các viên nén màu xanh lục, màu xanh dương, màu xanh nước biển, màu trắng và màu tím) của Ngô Văn Đ3 với giá trung bình 150.000 đồng/01 viên MDMA. Ngày 06/3/2021, H mua 105,06 gam Ketamine và 118,50 gam Thuốc phiện của Hồ Nhật N2 với giá 55 triệu đồng/01 lệnh Ketamine và 05 triệu đồng Thuốc phiện để bán cho các đối tượng khác. Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 đã khám xét thu giữ các chất ma túy này tại căn hộ S, tòa nhà C, chung cư S, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội là nơi ở của H và Giang Thị N.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Huy H, Nguyễn Thị N4 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H mua bán trái phép 105,06 gam Ketamine, 208,63 gam MDMA và 118,50 gam Thuốc phiện.

Đối với Hồ Nhật N2 và Ngô Văn Đ3, do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H và hiện nay Hồ Nhật N2, Ngô Văn Đ3 không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 đã ra Quyết định truy tìm người đối với Hồ Nhật N2 và Ngô Văn Đ3, khi nào tìm được sẽ tiến hành điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Giang Thị N, do không biết việc Nguyễn Huy H cất giấu các chất ma túy đã bị thu giữ tại nơi ở của H và N, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giang Thị N.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn xác định: Ngoài các hành vi mua bán trái phép các chất ma túy với các bị cáo, đối tượng trong vụ án đã nêu trên, Nguyễn Huy H còn khai nhận đã nhiều lần mua bán trái phép các chất ma túy với Đào Cư G, Lê Đình T7, Bùi Kim C, Cao Ngọc L2, Phạm Ngọc T8, H3 “Thường Tín”, Lê Xuân T11, Nguyễn Văn P1, Hoàng Thanh T12, Nguyễn Hải H4, Nguyễn Văn T13, Nguyễn Gia L3; các đối tượng tên H4 ở Thành phố Hồ Chí Minh, “Chị B2” ở Thành phố Hà Nội, H5 ở Thành phố Hà Nội, Đ ở Thành phố Hà Nội, T14 ở Thành phố Hà Nội, H2 ở tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai của Nguyễn Huy H, nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T3, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Phạm tội nhiều lần”.

Ngoài các vật chứng, tài sản và đồ vật đã thu giữ có bảng kê chi tiết kèm theo, liên quan đến các hành vi phạm tội của các bị cáo, đối tượng có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát 30G - 785.13, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 30Y6 - 7581 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát: 30L8 - 5461 đã được xử lý tại Bản án số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội và Bản án số 184/2024/HS-PT ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 đã điều tra, xác minh xác định các bị cáo không có tài sản là bất động sản, tài khoản ngân hàng và các tài sản liên quan đến quyền sở hữu đối với tài sản để xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2025/HS-ST ngày 08/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s-t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

tổng hợp với hình phạt Tử hình của Bản án số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023 của TANDTP Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 21 năm 09 tháng 21 ngày tù của Bản án số 34/2023/HSST ngày 12/7/2023 của TAND tỉnh Hải Dương (nay là TAND thành phố Hải Phòng), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc D2, Nguyễn Thanh M, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/4/2025, bị cáo Nguyễn Huy H và Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Huy H và bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn nhận tội, thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Về tội danh, điểm khoản điều luật và mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với kháng cáo của các bị cáo, mặc dù các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ mới đặc biệt làm thay đổi nội dung vụ án, tuy nhiên, do Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi theo hướng có lợi cho các bị cáo, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giảm hình phạt cho hai bị cáo đối với hành vi xét xử của bản án này xuống Tù Chung thân, tổng hợp hình phạt của bản án đã có hiệu lực mà các bị cáo đang thi hành theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H và bị cáo Nguyễn Đức T: Đề nghị căn cứ các quy định của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, H và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của H và T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; các tin nhắn trên mạng telegram, zalo giữa các bị cáo, lits điện thoại, tài liệu chuyển khoản; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận giám định khối lượng ma túy; lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với kết luận của cấp sơ thẩm như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2020 đến ngày 09/4/2021 tại địa bàn Thành phố Hà Nội, Nguyễn Huy H đã nhiều lần mua bán các chất ma túy với khối lượng rất lớn của các đối tượng quen biết từ trước là Hồ Nhật N2, Ngô Văn Đ3, Nguyễn Thanh M, Bùi Duy C1, đối tượng tên T3 hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đ...; Nguyễn Huy H cùng với Nguyễn Văn T3 mua chất ma túy của đối tượng tên “Bố già” ở tỉnh Sơn La rồi vận chuyển về Thành phố Hà Nội bán các chất ma túy cho Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức T và các đối tượng khác tại Thành phố Hà Nội để kiếm lời. Nguyễn Huy H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H1 thực hiện nhiều hành vi phạm tội mua bán trái phép các chất ma túy, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M thực hiện một hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng số 1.248,07 gam Ketamine, 1.713,23 gam MDMA và 118,50 gam Thuốc phiện. Trong đó, Nguyễn Huy H mua bán tổng số **360,66** gam Ketamine, **1.053,65** gam MDMA và **118,50** gam Thuốc phiện; Nguyễn Đức T mua bán tổng số **200** gam Ketamine và **1.371,11** gam MDMA; Nguyễn Văn H1 mua bán tổng số 163,89 gam Ketamine và 133,52 gam MDMA; Nguyễn Văn T3 mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine; Nguyễn Ngọc D2 và Nguyễn Thanh M mua bán trái phép 1,6 gam Ketamine. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Huy H, bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D2, bị cáo Nguyễn Thanh M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc D2, Nguyễn Thanh M không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo H và bị cáo T thấy rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý

của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội; MDMA, Ketamine và Thuốc phiện là các chất ma túy độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, nguyên nhân chính phát sinh ra các loại tội phạm khác; các bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khối lượng ma túy của các bị cáo H, T mua bán là rất lớn. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Huy H là đầu mối bán ma túy cho các bị cáo cũng như khách hàng, lượng ma túy mua bán rất lớn nên có vai trò chính; Nguyễn Đức T là một đầu mối mua ma túy của H rồi bán lẻ với số lượng lớn. Các bị cáo H, T đều nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo H tại bản án số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023, TAND Thành phố Hà Nội xử phạt Tù hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T, năm 2021, bị TAND quận Hai Bà Trưng (nay là TAND khu vực 3 – Hà Nội) xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2023, bị TAND tỉnh Hải Dương (nay là TAND thành phố Hải Phòng) xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cấp phúc thẩm đồng tình cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh, việc loại bỏ khỏi đời sống xã hội là cần thiết, nhằm phòng ngừa tội phạm chung. Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy mua bán, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H, bị cáo Nguyễn Đức T mức hình phạt Tù hình là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn,...nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; đồng thời theo quy định của Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội, sửa đổi Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo hướng có lợi cho các bị cáo, cụ thể tại Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân. (a) - Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 30 kilôgam. (b) - Heroine, C2, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam...(h) - Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này....”. Khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm hình sự là 360,96 gam Ketamine, 1.053,65 gam MDMA và 118,50 gam Thuốc phiện; bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy 200 gam Ketamine và 1.371,11 gam MDMA. Căn cứ Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội, về điều khoản chuyển tiếp: “Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Luật này được áp dụng như sau:...b) Quy định có lợi cho người phạm tội tại các điều 40, 63,

109, 110, 114, 194, 248, 250, 251, 353, 354 và 421 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [HYPERLINK "https://thuvienphapluat.vn/van-ban/B-may-hanh-chinh/Luat-sua-doi-Bo-luat-Hinh-su-2017-354053.aspx"](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/B-may-hanh-chinh/Luat-sua-doi-Bo-luat-Hinh-su-2017-354053.aspx) \t "_blank" 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 10, 18, 22, 23 và 29 Điều 1 của Luật này và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử". Do khối lượng chất ma túy được xác định để quyết định hình phạt, thấp hơn khối lượng chất ma túy thấp nhất quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 của Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội. Nên hành vi của các bị cáo vi phạm tình tiết định khung theo Điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi năm 2025, có khung hình phạt cao nhất là tù Chung thân. Do vậy, mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước ngày 01/7/2025, đến nay mới xét xử phúc thẩm, nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, cần chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt xuống mức cao nhất của khung hình phạt tại Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi năm 2025, đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án đã có hiệu lực pháp luật mà các bị cáo đang thi hành theo quy định.

[5]. Quan điểm bào chữa của các Luật sư là có căn cứ và được chấp nhận.

[6]. Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Huy H và Nguyễn Đức T không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H và bị cáo Nguyễn Đức T.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2025/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39; Điều 56 của Bộ luật Hình

sự (sửa đổi năm 2025); Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H: Tù Chung thân. Tổng hợp với hình phạt Tù hình của Bản án hình sự số 476/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là: **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39; Điều 56 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi năm 2025). Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T: Tù Chung thân. Tổng hợp với hình phạt 21 (hai mươi một) năm 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù của Bản án hình sự số 34/2023/HSST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng). Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của 02(hai) bản án là: **Tù Chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy H và bị cáo Nguyễn Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Huy H có quyền gửi Đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội (03 bản);
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại TG T16 - Bộ Công An;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (theo trại TG);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Đình Lực

- Lru HS, PHCTP.